

CẦN VÀ CÓ THỂ CẢI CÁCH TRIỆT ĐỂ THI CỬ

• PGS.TS. BÙI HIỀN

Những năm gần đây Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều biện pháp cải tiến việc thi cử nên đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực và được xã hội hoan nghênh. Tuy nhiên cho đến nay việc thi cử vẫn còn khá nhiều vấn đề chưa được giải quyết.

Trong thực tế có nhiều cách hiểu về mục đích của thi cử và do đó cũng có nhiều đòi hỏi đối với bản thân người thi và yêu cầu khác nhau đối với các cơ quan nhà nước phụ trách giáo dục và đào tạo. Thông thường có 3 loại thi khác nhau trong giáo dục: 1/ thi tuyển chọn (nhập học) nhằm mục đích lựa chọn những người có đủ phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu và khả năng (chỉ tiêu) đào tạo của nhà trường; 2/ thi mãn khóa (tốt nghiệp) nhằm mục đích công nhận phẩm chất và năng lực học sinh phù hợp với mục tiêu và yêu cầu đào tạo của nhà trường; 3/ thi tài năng (quán quân) nhằm mục đích lựa chọn những người có phẩm chất và năng lực cao nhất của từng loại (thường chỉ có 3 bậc: nhất, nhì, ba hoặc vàng, bạc, đồng) trong một lĩnh vực hoạt động chuyên môn tương đối hẹp để công nhận và tôn vinh. Cả 3 loại thi đều phải nhằm đánh giá chính xác các phẩm chất và năng lực cần có theo quy định của mục tiêu đào tạo chung là hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhân cách bao gồm 2 thành phần cơ bản nhất là phẩm chất và năng lực. Nhìn lại các cải tiến thi cử vừa qua, ta thấy hầu như mới chỉ tập trung giải quyết các vấn đề về kiến thức và kĩ năng trong phần năng lực, mà chưa mấy quan tâm đến mặt phẩm chất của nhân cách.

Về mặt năng lực thì nhận thức chung cũng

phiến diện, chỉ mới chú trọng đến năng lực trí tuệ, chứ thể lực thì rất coi nhẹ. Hầu hết các biện pháp cải tiến vừa qua mới chỉ tập trung đánh giá kiến thức lí thuyết và kĩ năng thực hành chứng minh ở một thời điểm cố định trên một mặt bằng cắt ngang năng lực hiện có của học sinh về một số môn học được chọn để thi. Cách thi kiểu này không cho phép nhận biết chính xác và đầy đủ tiềm năng trí tuệ đích thực của thí sinh, không thấy được cả quá trình, tốc độ và phương pháp hình thành năng lực đó và do vậy cũng không có đủ căn cứ khách quan, khoa học để có thể dự báo được tương đối đúng triển vọng phát triển năng lực sắp tới, đặc biệt là năng lực sáng tạo của sinh viên trong tương lai. Chẳng hạn tại mùa thi năm 2005 học sinh trung học phổ thông chỉ thi có khoảng một nửa số môn học để từ đó đánh giá trình độ học vấn của toàn bộ chương trình là không đầy đủ và thiếu chính xác, vì một nửa tri thức này không thể đại diện cho nửa tri thức kia được, chưa kể là điểm thi dựa trên sự đánh giá một lượng kiến thức nhỏ trong từng môn học cũng chưa thể phản ánh đúng trình độ hiểu biết của thí sinh về chính môn học đó. Hoặc giả trong kì thi đại học thí sinh vẫn thi theo 4 khối A, B, C, D để vào học một ngành chuyên môn nào đó cũng là điều không hợp lí, thiếu chính xác và không công bằng, bởi vì trình độ học vấn phổ thông cũng như tiềm năng trí tuệ của thí sinh không hoàn toàn tương ứng với tổng số điểm các môn của từng khối A, B, C, D cộng lại. Không có luận chứng khoa học và kinh nghiệm thực tế nào có thể khẳng định chắc chắn rằng những thí sinh đạt 3 điểm 10 hoặc 3 điểm 4 ở khối A lại có được

năng lực chung và chuyên ngành ngang bằng những sinh viên cũng có 3 điểm 10 hoặc 3 điểm 4 ở khối D, bởi vì cả hai khối A và D ở đây chỉ có một điểm Toán là chung, còn lại là khác biệt nhau hoàn toàn (Lí ≠ Hóa ≠ Văn ≠ Ngoại ngữ) do bản thân mỗi môn học có một chức năng và tác dụng riêng đối với sự hình thành năng lực trí tuệ. Còn thể chất là nhân tố cơ bản thể hiện không đồng đều ở mỗi thí sinh, nhưng có tác dụng quan trọng như nhau đối với việc phát triển năng lực chung và năng lực trí tuệ thì lại không được đem ra đánh giá. Như vậy làm sao có thể có được số liệu hoàn chỉnh và chính xác về năng lực của mỗi thí sinh để phân loại và xử lý một cách công bằng được.

Vậy có cách gì làm cho việc thi cử đạt được mục đích đánh giá chính xác, công bằng phẩm chất và năng lực hiện tại cũng như triển vọng của thí sinh trong tương lai, mà lại gọn nhẹ, đơn giản, không lãng phí, không gây căng thẳng trong xã hội, đồng thời lại tránh được nhiều điểm tiêu cực và bất cập hiện nay? Thiết nghĩ là có, nếu mọi người cùng vì dân vì nước mà quyết tâm đi tìm. Xin kiến nghị một phương án cải cách thi cử theo các yêu cầu cơ bản sau đây:

1. Đánh giá toàn diện cả phẩm chất và năng lực

Để thực hiện đúng yêu cầu toàn diện theo quan niệm đã nói trên cần thu thập đủ các số liệu từ việc phân loại đạo đức từng năm trong cả cấp học (nhất thiết phải có quy chế, quy định các tiêu chí đánh giá và phân loại cụ thể, rõ ràng cho cả nước), từ những kết quả kiểm tra cá thể và tập thể khả năng nắm vững từng môn học không dưới 4 lần trong mỗi năm, kể cả năm lưu ban, từ việc đo khám thể lực năm cuối cấp theo quy định, và cuối cùng là từ kết quả của kì thi quốc gia. Mỗi thí sinh được đánh giá toàn diện bằng số liệu trên các mặt đạo đức (tổng số điểm phân loại), trí lực (tổng số điểm kiểm tra hàng năm và tổng số điểm thi

quốc gia) và thể lực (kết quả phân loại sức khỏe). Lấy tổng số điểm các mặt kể trên đối chiếu với quy chế để xếp bảng, phân loại và công nhận trình độ làm cơ sở cho việc bố trí công tác hoặc dự thi tuyển vào đại học.

2. Đánh giá kết quả của cả quá trình học tập và kết quả của kì thi

Cần phải thực hiện yêu cầu này vì chỉ riêng kết quả của kì thi là không đủ, bởi nó không phản ánh đúng năng lực thực sự của thí sinh. Để thi mang tính xác suất hiện nay dễ gây nên sự trùng tử hoặc lệch tử, nhất là đối với những môn học không có tính kế thừa tuần tự chặt chẽ từ thấp đến cao giữa các phần của chương trình, bởi vậy điểm thi không nhất định phụ thuộc vào trình tự học trước, học sau của các phần, thậm chí không học một vài phần nào đó. Việc lấy kết quả kiểm tra suốt cả quá trình học tập cộng với kết quả của kì thi sẽ cho thấy chính xác hơn thực chất năng lực trí tuệ của thí sinh.

3. Đánh giá năng lực chủ yếu nhằm phát hiện tiềm năng trí tuệ

Năng lực trí tuệ của thí sinh tại thời điểm thi là kết quả của sự học tập, rèn luyện, trong đó có vai trò hàng đầu của tiềm năng trí tuệ của mỗi người. Còn tiềm năng trí tuệ có được không chỉ do sự tích lũy kiến thức bằng trí nhớ, mà chủ yếu bằng các phương pháp tư duy đã nắm được thông qua các môn học. Vậy mà cách đánh giá hiện nay nói chung vẫn chỉ dựa vào trí nhớ là chính, nên không phản ánh chính xác năng lực đích thực hiện tại và năng lực triển vọng trong tương lai của mỗi người: một học sinh lưu ban ở cả hai cấp vẫn có thể có số điểm thi ngang bằng với học sinh loại giỏi, nhưng khó có thể xảy ra việc học sinh lưu ban hai lần vẫn sẽ có được năng lực trí tuệ như bạn mình trong tương lai. Trong tất cả các môn học vai trò của trí nhớ đều quan trọng và có tác dụng như nhau đối với quá trình hình thành năng lực trí tuệ. Tuy nhiên lại chỉ có các môn

Toán học, Ngữ văn và Ngoại ngữ là có vai trò nổi trội trong sự tạo ra tiềm năng trí tuệ và phát triển năng lực tư duy chung của học sinh, vì tư duy toán học, tư duy ngôn ngữ và tư duy hình tượng là 3 trụ cột trong tiềm năng trí tuệ, cho nên người nào giỏi 3 môn này đều có triển vọng phát huy sức sáng tạo trong các lĩnh vực hoạt động trí tuệ. Điều này cho phép lấy điểm số thi tú tài quốc gia của 3 môn này làm căn cứ khoa học để chọn lọc những thí sinh có tiềm năng trí tuệ cao cho việc đào tạo, bồi dưỡng tài năng ở bậc đại học. Như vậy có thể và cần thiết nên quy định chỉ những thí sinh có tổng số điểm thi 3 môn học này thuộc loại trên ở phổ thông tương thích với chỉ tiêu tuyển chọn chung trong cả nước theo tỉ lệ 1 chọi 3 hoặc 1 chọi 4 mới đủ điều kiện tham dự kì thi một môn duy nhất thuộc chuyên ngành đại học mà thí sinh đăng kí. Cách lấy điểm 3 môn trên cộng với điểm thi môn chuyên ngành này để tuyển chọn không những đảm bảo tính chính xác, đồng đều và công bằng trong cả nước, mà chắc chắn sẽ làm giảm hẳn số lượng thí sinh chỉ đăng kí thi để mà thi lấy may (biết đâu lại trúng tủ!) và số thí sinh ảo như hiện nay, do đó sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian, sức lực, tiền của.

4. Đánh giá triển vọng chuyên môn thông qua thi chuyên môn

Nếu như tiềm năng trí tuệ chung đã được đánh giá qua các môn công cụ tư duy chủ yếu nêu trên, thì vấn đề còn lại là phải chọn được đúng những người thực sự có triển vọng sáng tạo trong chuyên ngành đào tạo. Muốn vậy chỉ cần khảo sát năng lực chuyên môn bằng kì thi một môn chuyên ngành là đủ, hơn nữa nó sẽ loại bỏ được kiểu bù trừ của nhóm môn thi theo khối A, B, C, D, trong đó không ít những môn có liên quan không nhiều lắm với ngành chuyên môn chính, nên thường vẫn thấy một số thí sinh đạt điểm chuyên môn cao hơn mà vẫn trượt, còn số khác đạt điểm chuyên môn

thấp hơn thì lại đỗ.

5. Đảm bảo bình đẳng về các điều kiện thi cử

Hiện nay những học sinh lưu ban hai ba lần hoặc thi trượt nhiều năm liền, cá biệt trượt tới 5 lần, vẫn được đánh giá theo một chuẩn điểm chung như những thí sinh tham gia lần đầu. Thí sinh đi thi lần thứ 5 được thi cùng và đánh giá cùng những học sinh vừa mới tốt nghiệp, thì rõ ràng là không công bằng, vì thí sinh kia có hẳn cả 5 năm tập trung ôn thi có 3 môn, trong khi đó số học sinh mới tốt nghiệp có chưa đầy một năm để học hơn 10 môn, nên thí sinh thi lần thứ 6 có cơ hội chắc chắn đỡ hơn nhiều bạn khác, nhưng xét về tiềm năng trí tuệ thì nhất định không thể bằng những người bị loại ngay sát dưới. Do vậy để đảm bảo công bằng và chính xác thì chỉ nên tổ chức thi một hoặc hai lần về môn chuyên ngành ngay trong một mùa thi tuyển cho thí sinh tốt nghiệp phổ thông năm đó. Bằng cách cộng điểm 3 môn công cụ ở phổ thông với một môn chuyên ngành đại học thì chắc chắn đại đa số thí sinh trượt đại học không thuộc loại có tiềm năng trí tuệ chung và chuyên ngành cao hơn những thí sinh năm sau.

Tóm lại, những nhược điểm và bất cập của nội dung và hình thức thi cử của cả phổ thông lẫn đại học hiện nay cần được khắc phục triệt để càng sớm càng tốt. Phương án đề nghị trên đây rất có thể có ý nghĩa tích cực theo phương hướng cải cách thi cử trong ngành giáo dục của nước nhà.

SUMMARY

The problems of the current situation of testing and examination in our country in both general and higher education; and suggestions for solutions to these problems.